TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 02 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

2. Ông Đoàn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Hoàng Mai A, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Số B, đường Đ, khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Phàm Đức T, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: F S, S, C, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Hoàng Mai A trình bày:

Bà A và ông Phàm Đức T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2023, được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 12/4/2023. Sau khi kết hôn, cả hai chỉ chung sống với nhau vài tháng rồi ông T phải về lại Mỹ, do khoảng cách địa lý quá xa nên hai bên chỉ liên hệ với nhau qua mạng Internet. Hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì tính cách sống và

quan điểm không phù hợp, không ai quan tâm đến ai, không chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Bà A nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho ly hôn giữa bà Trần Hoàng Mai A và ông Phàm Đức T

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại bản trình bày ý kiến và đề nghị giải quyết vắng mặt tại Tòa án ngày 06/12/2023, bị đơn là ông Phàm Đức T trình bày:

Quá trình tìm hiểu, kết hôn và đời sống hôn nhân giống như trình bày của bà Trần Hoàng Mai A. Giữa ông và bà A không hợp nhau, thường hay cãi vả, mâu thuẫn trầm trọng, không có tiếng nói chung, hai người sống ở hai đất nước khác nhau, khoảng cách địa lý quá xa, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phàm Đ T đồng ý ly hôn với bà Trần Hoàng Mai A. Ông Phàm Đức T xác định giữa ông và bà A không con chung và không tài sản chung, không nợ chung.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Hoàng Mai A và ông Phàm Đức T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đủ điều kiện để chấp nhận cho ly hôn, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hoàng Mai A, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Phàm Đức T có quốc tịch Mỹ, hiện đang sinh sống và làm việc tại Mỹ nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Hoàng Mai A và ông Phàm Đức T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông bà Trần Hoàng Mai A và ông Phàm Đức T.

[3] Về nội dung: Bà Trần Hoàng Mai A và ông Phàm Đức T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 12/4/2023. Bà A và ông Phàm Đức T đều đồng thuận xác định giữa hai người có nhiều sự khác biệt, mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đủ điều kiện để giải quyết cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Bà Trần Hoàng Mai A phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273, 469, 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hoàng Mai A.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hoàng Mai A ly hôn với ông Phàm Đức T.

2. Về án phí: Bà Trần Hoàng Mai A phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000044 ngày 29/11/2023.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Thời hạn kháng cáo đối với đương sự ở nước ngoài được xác định theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND huyện Bắc Bình;
- Lưu: Tổ HCTP, HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Chín